

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN LÚC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày: 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LÚC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Chí Cường
2. Bà Đặng Thị Bích Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021 trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 137/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Tôn Nguyễn Thọ T, tên gọi khác: B, sinh năm 1999 tại Long An. ĐKTT: Số 19/7 Q, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tôn Thọ H và bà Nguyễn Thị Kim Q, bản thân chưa có vợ con; Tiền án: Không, tiền sự: Ngày 30/3/2021 bị Công an thị trấn B, huyện B xử phạt 1.000.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (hiện chưa nộp phạt); bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/6/2020 cho đến nay, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Phạm Văn Bảo Tâm A, sinh năm 2001

ĐKTT: Ấp 2, xã A, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chỗ ở: Khu phố 8, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

2. Tôn Thọ H, sinh năm 1970

ĐKTT: Số 19/7 Q, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

3. Nguyễn Thị Kim Q, sinh năm 1970

ĐKTT: Số 19/7 Q, khu phố 7, thị trấn B, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

4. Phan Thành L, sinh năm 1996

ĐKTT: Số 238 ấp 2, xã T, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tôn Nguyễn Thọ T và người tên B (không rõ họ tên và địa chỉ) là bạn bè ngoài xã hội, B liên lạc với các đối tượng nghiện ma túy để bán ma túy, B kêu T đến địa điểm hẹn để bán ma túy và lấy tiền về đưa cho B, B sẽ cho T sử dụng ma túy và tiền thì T đồng ý. Đến khoảng 16 giờ ngày 20/6/2020 T đang ở nhà thì B đưa cho T 01 gói ma túy đá và kêu T đem đến quán cà phê B thuộc khu phố 8, thị trấn B để bán cho Phạm Văn Bảo Tâm A với số tiền 200.000đ, T đồng ý. T điều khiển xe mô tô biển số 62N1-357.82 đi một mình đến quán cà phê B gặp Tâm A và giao cho Tâm A 01 gói ma túy đá và nhận số tiền 200.000đ, T đem tiền về đưa cho B. Tiếp tục đến 11 giờ 30 ngày 30/6/2020, T đang ở nhà thì B đến chơi và rủ T cùng sử dụng ma túy, trong lúc đang sử dụng ma túy thì B lấy 01 gói ma túy kêu T đem đến quán cà phê B để bán cho Tâm A và lấy 300.000đ đem về giao cho B, T đồng ý. T nhận gói ma túy đá và điều khiển xe mô tô biển số 62N1-357.82 đi một mình đến quán cà phê B gặp Tâm A. Khoảng 12 giờ cùng ngày thì bị Lực lượng Công an huyện Bến Lức bắt quả tang T đang có hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho Phạm Văn Bảo Tâm A tại quán cà phê B thuộc khu phố 8, thị trấn B, huyện B thu giữ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 03cm x 01cm được hàn kín, bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong, ký hiệu (M1) và số tiền 300.000đ của Tâm A dùng mua ma túy. Qua khám xét nơi ở của T thì phát hiện: trong phòng ngủ của T cất 01 gói nylon màu trắng có kích thước khoảng 03cm x 01cm được hàn kín, bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, được niêm phong, ký hiệu (M2); phía trước nhà của T phát hiện bên trong tủ kiếng ngăn thứ nhất thu giữ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 02cm x 02cm được hàn kín, có rãnh khếp màu trắng, viền màu xanh bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, được niêm phong, ký hiệu (M3); bên trong tủ kính ngăn thứ hai thu giữ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 02cm x 02cm được hàn kín, có rãnh khếp màu trắng bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, được niêm phong; ký hiệu (M4); 01 ống nhựa màu trắng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy đá; 02 cái kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 40 ống thủy tinh.

Trong quá trình điều tra, T khai nhận 03 gói nylon màu trắng được hàn kín, bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng dạng rắn, được niêm phong thu giữ trong lúc khám xét thì trong đó 01 gói được cất trong phòng ngủ là ma túy đá do vợ B (không rõ họ tên và địa chỉ) đưa cho T cất giữ khi nào có

đối tượng mua ma túy thì đi giao, còn 02 gói cất trong tủ kính là phen chua không phải là ma túy do người bạn tên L (không rõ họ tên và địa chỉ) đến chơi tự làm để đùa giỡn.

Tại Kết luận giám định số 554/2020/KLGD ngày 03/7/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, kết luận: Gói ký hiệu (M1) là chất ma túy có khối lượng 0,1656 gam, loại Methamphetamine; gói ký hiệu (M2) là chất ma túy có khối lượng 0,1431 gam, loại Methamphetamine. Riêng gói ký hiệu (M3) có khối lượng 0,5068 gam và gói ký hiệu (M4) có khối lượng: 0,1341 gam được gửi giám định không đủ cơ sở để kết luận có phải là chất ma túy hay không.

Tại Cáo trạng số 136/CT-VKSBL ngày 16-11-2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T hoàn toàn thừa nhận hành vi phạm tội bị cáo thực hiện đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội đúng pháp luật, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú hành vi bán ma túy trước đó, gia đình bị cáo có ông ngoại Nguyễn Xuân Bốn tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T từ 07 năm đến 08 năm tù.

Xét thấy hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với các đối tượng nghiện ma túy Phạm Văn Bảo Tâm A có hành vi mua ma túy từ T để sử dụng nhưng chưa đủ cấu thành tội phạm, nên Cơ quan

CSĐT Công an huyện Bến Lức đã ban hành công văn số 191 ngày 22/10/2020 thông báo về địa phương của Tâm A xem xét, xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với B và vợ B (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi đưa ma túy cho T đem đi bán, nhưng qua thông tin mà bị cáo T cung cấp không đủ cơ sở xác minh, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

Về vật chứng:

- Mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 554A ngày 03/7/2020 gồm 0,0064g (M1) và 0,0468g (M2); 01 gói niêm phong số 554B ngày 03/7/2020 gồm 0,2505g (M3), và 0,0452g (M4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, có các chữ ký ghi tên Đoàn Sỹ Thành và Nguyễn Thị Quế Châu là vật chứng của vụ án nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống nhựa màu trắng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 cái kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 40 ống thủy tinh đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 62N1-35782, qua xác minh xe mô tô biển số 62N1-35782 do anh Phan Thành L đứng tên sở hữu nhưng đã bán cho người khác chưa làm thủ tục sang tên; bị cáo T khai nhận đây là xe của T mua từ 01 người đàn ông (không nhớ họ tên và địa chỉ) vào năm 2018 và chưa làm thủ tục sang tên, xét thấy xe này bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu ITEL màu xanh và 300.000đ của Phạm Văn Bảo Tâm A sử dụng liên lạc và mua ma túy nên đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ

tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và cũng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phạm Văn Bảo Tâm A, Phan Thành L vắng mặt nhưng xét thấy đã có lời khai trong quá trình điều tra và việc vắng mặt này không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt họ.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản tạm giữ đồ vật tài liệu, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu, Bản kết luận giám định chất ma túy và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở khẳng định để có tiền tiêu xài và có ma túy sử dụng, bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T đồng ý đi giao ma túy cho người tên B (không rõ họ tên và địa chỉ). B sẽ liên lạc và hẹn địa điểm bán ma túy cho các đối tượng nghiện ma túy, T sẽ đến địa điểm hẹn để bán ma túy và lấy tiền về đưa cho B. Từ ngày 20/6/2020 đến ngày 30/6/2020 thì T đã bán ma túy dùm cho B là 02 lần, cụ thể: Vào khoảng 16 giờ ngày 20/6/2020, T đem 01 gói ma túy đã bán cho Phạm Văn Bảo Tâm A giá 200.000đ tại quán cà phê B thuộc khu phố 8, thị trấn B và khoảng 11 giờ 30 ngày 30/6/2020, B đưa cho T 01 gói ma túy đã bán cho Tâm A giá 300.000đ tại quán cà phê B thuộc khu phố 8, thị trấn B thì Lực lượng Công an bị bắt quả tang thu giữ 01 gói nylon màu trắng kích thước khoảng 03cm x 01cm được hàn kín, bên trong có chứa một số hạt tinh thể màu trắng, dạng rắn, được niêm phong, ký hiệu (M1) qua giám định là chất ma túy loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1656 gam. Đồng thời qua khám xét, thu giữ trong phòng ngủ của T 01 gói ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,1431 gam. Như vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015. Do bị cáo 02 lần bán ma túy cho Tâm A nên Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng tội, đúng pháp luật, không oan.

[4] Hành vi trái pháp luật của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, bị cáo cũng thừa biết ma túy là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy nhưng vì muốn có tiền tiêu xài và thỏa mãn cơn nghiện nên bị cáo cùng tên B bán ma túy cho người khác sử dụng, chứng tỏ bị cáo xem thường pháp luật, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển nòi giống của dân tộc, là tác nhân gây ra bệnh HIV, gây mất trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Do đó cần áp dụng

hình phạt nghiêm khắc buộc cách ly xã hội đối với bị cáo trong thời gian nhất định để rắn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự thú hành vi bán ma túy trước đó, gia đình bị cáo có ông ngoại Nguyễn Xuân Bốn tham gia cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhất, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt theo quy định tại điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự để xử bị cáo dưới khung hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo có điều kiện kinh tế còn khó khăn. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015.

[7] Đối với các đối tượng nghiện ma túy Phạm Văn Bảo Tâm A có hành vi mua ma túy từ T để sử dụng nhưng chưa đủ cấu thành tội phạm, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức đã ban hành Công văn số 191 ngày 22/10/2020 thông báo về địa phương của Tâm A xem xét, xử lý theo quy định là phù hợp.

Đối với B và vợ B (không rõ họ tên và địa chỉ) có hành vi đưa ma túy cho T đem đi bán, nhưng qua thông tin mà bị cáo T cung cấp không đủ cơ sở xác minh, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý sau là phù hợp.

[8] Về vật chứng:

- Mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 554A ngày 03/7/2020 gồm 0,0064g (M1) và 0,0468g (M2); 01 gói niêm phong số 554B ngày 03/7/2020 gồm 0,2505g (M3), và 0,0452g (M4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, có các chữ ký ghi tên Đoàn Sỹ Thành và Nguyễn Thị Quế Châu là vật chứng của vụ án nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 ống nhựa màu trắng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 cái kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 40 ống thủy tinh áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 62N1-35782, qua xác minh xe mô tô biển số 62N1-35782 do anh Phan Thành L đứng tên sở hữu nhưng đã bán cho người khác chưa làm thủ tục sang tên; bị cáo T khai nhận đây là xe của T mua từ 01 người đàn ông (không nhớ họ tên và địa chỉ) vào năm 2018 và chưa làm thủ tục sang tên, xét thấy xe này bị cáo sử dụng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội nên

áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu ITEL màu xanh và 300.000đ của Phạm Văn Bảo Tâm A sử dụng liên lạc và mua ma túy nên áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

(Vật chứng nêu trên hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng vào điểm b khoản 2 Điều 251, điểm r, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 50, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015:

Xử phạt bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T 06 (sáu) năm tù, thời gian tù tính từ ngày 30-6-2020.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam các bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T trong thời hạn 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày 27-01-2021 để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ Mẫu ma túy còn lại sau giám định được niêm phong số 554A ngày 03/7/2020 gồm 0,0064g (M1) và 0,0468g (M2); 01 gói niêm phong số 554B ngày 03/7/2020 gồm 0,2505g (M3) và 0,0452g (M4) của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Long An, có các chữ ký ghi tên Đoàn Sỹ Thành và Nguyễn Thị Quế Châu

+ 01 ống nhựa màu trắng; 01 dụng cụ để sử dụng ma túy; 02 cái kéo bằng kim loại; 01 cái cân điện tử; 40 ống thủy tinh

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước:

+ 01 xe mô tô biển số 62N1-35782

+ 01 điện thoại di động đã qua sử dụng nhãn hiệu ITEL màu xanh và tiền Việt Nam 300.000đ

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Tôn Nguyễn Thọ T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra huyện Bến Lức;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Bến Lức;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Thanh Thúy